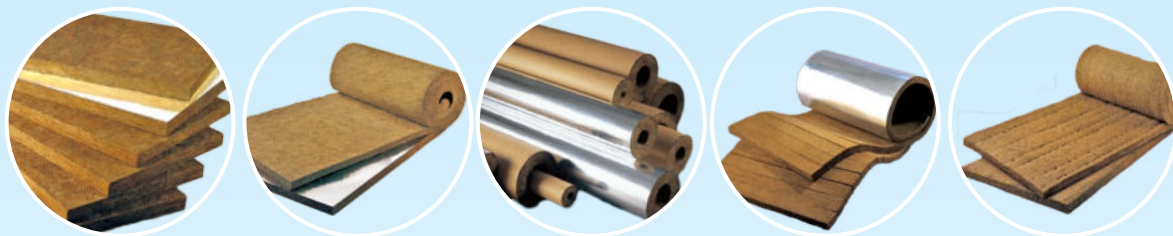


BÔNG KHOÁNG

Vật liệu chống cháy cách nhiệt



Bông khoáng là một sợi cách nhiệt tổng hợp được làm từ vật liệu vô cơ như khoáng chất canxi silicat, được nấu chảy ở nhiệt độ cao, được xử lý thành sợi dưới lực ly tâm lớn, và được hình thành nhờ chất kết dính.

Nội dung

1. Bông khoáng dạng tấm
2. Bông khoáng bọc ống
3. Bông khoáng dạng cuộn
4. Bông khoáng dạng cuộn
5. Bông khoáng dạng cuộn lưới
6. Bông khoáng xẻ phiến
7. Bông khoáng rời
8. Bông khoáng cao cấp



VINAcorp.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINA

Add: Xã Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam

Tel: +84 (0) 964 760 044 / +64 9722 0497

Email: kevin@vinacorp.com.vn / Website: vinacorp.com.vn

Bông khoáng là một vật liệu cách nhiệt thiết yếu cho xây dựng, cơ sở công nghiệp và các ứng dụng trong ngành đóng tàu yêu cầu giữ nhiệt, làm mát, cách nhiệt, chống cháy, hấp thụ âm thanh, và phòng chống ngưng tụ.





CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINA

Add: Xã Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam

Tel: +84 (0) 964 760 044 / +64 9722 0497

Email: kevin@vinacorp.com.vn / Website: vinacorp.com.vn



BÔNG KHOÁNG DẠNG TẤM

Khả năng cách nhiệt nổi bật và hấp thụ âm thanh vượt trội



BÔNG KHOÁNG DẠNG TẤM

Được tạo ra bằng nhựa nhiệt rắn và chống thấm nước, Bông khoáng dạng tấm là vật liệu hoàn hảo cho các ứng dụng cách nhiệt, hấp thụ âm thanh và chịu nhiệt và có nhiều loại và thông số kỹ thuật áp dụng cho nhiều lĩnh vực khác nhau.

Tính năng

- Khả năng cách nhiệt nổi bật và hấp thụ âm thanh vượt trội
- Dễ dàng lắp đặt
- Kinh tế cao, tiết kiệm chi phí
- Phạm vi ứng dụng rộng rãi
- Thông số kỹ thuật nhiều loại để lựa chọn.

Ứng dụng

- Cách nhiệt cho các bể chứa, nồi hơi và các thiết bị nhiệt khác nhau
- Cách nhiệt cho sàn bê tông và sàn boong
- Lõi cho tường cách âm và các công trình chống cháy và kết cấu chống cháy
- Ngăn chặn ngưng tụ và cách nhiệt của các tòa nhà
- Hấp thụ âm thanh cho phòng máy và các thiết bị tạo tiếng ồn khác

Thông số kỹ thuật

Tỷ trọng tiêu chuẩn (kg/m ³)	Thông số tiêu chuẩn			Nhiệt độ biến dạng (°C)	Độ dẫn nhiệt W/mk	
	Chiều dày (mm)	Rộng (m)	Dài (m)		20 °C	70 °C
120 (KS basis 40~200)	25	10 A ~ 500 A	1	Over 600	0.035	0.043
	30					
	40					
	50					
	70					

* Các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan : KS L9102 and JIS A9504

* Liên hệ nhân viên kinh doanh về các yêu cầu phi tiêu chuẩn

* Có thể được áp dụng cùng với dây lưới, băng dính bạc, phủ kim loại...



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINA

Add: Xã Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam

Tel: +84 (0) 964 760 044 / +64 9722 0497

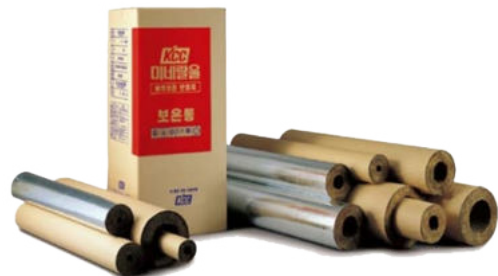
Email: kevin@vinacorp.com.vn / Website: vinacorp.com.vn

VINAcorp.



BÔNG KHOÁNG BỌC ỐNG

Khả năng cách nhiệt nổi bật và hấp thụ âm thanh vượt trội



BÔNG KHOÁNG BỌC ỐNG

Khả năng chống va đập mạnh mẽ, dễ cài đặt và cung cấp hiệu suất cách nhiệt cao, bông khoáng bọc ống là vật liệu cách nhiệt hoàn hảo cho các loại ống và đường ống

Tính năng

- Hiệu suất cách nhiệt tuyệt vời
- Rất dễ lắp đặt
- Chi phí lắp đặt và bảo dưỡng thấp
- Nhẹ nhưng khả năng chịu va đập cực tốt
- Phạm vi ứng dụng rộng rãi

Ứng dụng

- Ứng dụng cách nhiệt các ống và đường ống

Thông số kỹ thuật

Tỷ trọng tiêu chuẩn (kg/m ³)	Thông số tiêu chuẩn			Nhiệt độ biến dạng (°C)	Độ dẫn nhiệt W/mk	
	Chiều dày (mm)	Rộng (m)	Dài (m)		20 °C	70 °C
120 (KS basis 40~200)	25	10 A ~ 500 A	1	Over 600	0.035	0.043
	30					
	40					
	50					
	70					

* Tỷ trọng có thể khác nhau phụ thuộc vào các thông số kỹ thuật

* Các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan : KS L9102 and JIS A9504

* Liên hệ nhân viên kinh doanh về các yêu cầu phi tiêu chuẩn

* Có thể được áp dụng cùng với dây lưới, băng dính bạc, phủ kim loại...



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINA

Add: Xã Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam

Tel: +84 (0) 964 760 044 / +64 9722 0497

Email: kevin@vinacorp.com.vn / Website: vinacorp.com.vn

VINAcorp.



MINERAL WOOL - BLANKET

Khả năng cách nhiệt nổi bật và hấp thụ âm thanh vượt trội



BÔNG KHOÁNG DẠNG CUỘN

Bông khoáng dạng cuộn cung cấp khả năng cách nhiệt và hấp thụ âm thanh tuyệt vời và có thể được cài đặt dễ dàng, bất kể bề mặt phức tạp như thế nào

Tính năng

- Khả năng cách nhiệt tuyệt vời
- Dễ dàng vận chuyển và sắp xếp lưu trữ
- Dễ dàng lắp đặt trên các bề mặt phức tạp
- Tính kinh tế cao

Ứng dụng

Ứng dụng cách nhiệt cho trần nhà trung cư, hệ thống ống dẫn, bể chứa nước...

Thông số kỹ thuật

Thông số		Thông số tiêu chuẩn			Nhiệt độ biến dạng (°C)	Độ dẫn nhiệt W/mk	
Loại	Tủ trọng (kg/m ³)	Chiều dày (mm)	Rộng (m)	Dài (m)		20 °C	70 °C
Loại 1	60	50 75	1	5 3	trên 600	0.035	0.043
	80,100	25 50 75		10 5 3		0.034	0.042
Loại 2	120						0.034

* Các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan : KS L9102 and JIS A9504

* Liên hệ nhân viên kinh doanh về các yêu cầu phi tiêu chuẩn

* Có thể được áp dụng cùng với dây lưới, băng dính bạc, phủ kim loại...



VINACORP.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINA

Add: Xã Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam

Tel: +84 (0) 964 760 044 / +64 9722 0497

Email: kevin@vinacorp.com.vn / Website: vinacorp.com.vn



BÔNG KHOÁNG DẠNG CUỘN LƯỚI

Khả năng cách nhiệt nổi bật và hấp thụ âm thanh vượt trội



BÔNG KHOÁNG DẠNG CUỘN LƯỚI

Bông khoáng dạng cuộn lưới là một loại chất chống rung vật liệu cách nhiệt, nó cung cấp khả năng cách nhiệt tuyệt vời dưới nhiệt độ cực kỳ cao. Ngoài ra, sự linh hoạt làm cho nó trở thành vật liệu cách nhiệt cao hoàn hảo cho các thiết bị nhiệt có cấu tạo phức tạp.

Tính năng

- Hiệu suất cách nhiệt tuyệt vời ở nhiệt độ cực kỳ cao
- Phạm vi ứng dụng rộng rãi
- Dễ dàng lắp đặt trên các bề mặt phức tạp

Ứng dụng

- Cách nhiệt cho các đường ống lớn trong các nhà máy năng lượng hạt nhân, các nhà máy hóa chất lớn và cho các bể chứa, đường ống và tàu thủy...
- Hấp thụ âm thanh và cách âm cho các cơ sở tạo tiếng ồn và nhiệt lớn

Thông số kỹ thuật

Thông số		Thông số tiêu chuẩn			Nhiệt độ biến dạng (°C)	Độ dẫn nhiệt W/mk	
Loại	Tỷ trọng (kg/m ³)	Chiều dày (mm)	Rộng (m)	Dài (m)		20 °C	70 °C
Loại 1	60	50 75 100	1	1~10	Trên 600	0.035	0.043
	80,100	25 50 75				0.034	0.042
Loại 2	120	75				0.034	0.042

* Các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan : KS L9102 and JIS A9504

* Liên hệ nhân viên kinh doanh về các yêu cầu phi tiêu chuẩn

* Có thể được áp dụng cùng với dây lưới, băng dính bạc, phủ kim loại...



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINA

Add: Xã Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam

Tel: +84 (0) 964 760 044 / +64 9722 0497

Email: kevin@vinacorp.com.vn / Website: vinacorp.com.vn



BÔNG KHOÁNG XÈ PHIẾN

Với cường độ nén tuyệt vời và khả năng ứng dụng cao, bông khoáng xẻ phiến là lựa chọn hoàn hảo cho việc cách nhiệt cho các công trình kết cấu lớn.

Tính năng

- Hoàn hảo cho cách nhiệt của ống khoan lớn và bể tròn
- Không yêu cầu lớp hút ẩm bổ sung
- Cường độ nén tuyệt vời
- Dễ dàng để lắp đặt

Ứng dụng

- Cách nhiệt có các đường ống lớn, bể tròn và tàu thủy

Thông số kỹ thuật

Tỷ trọng tiêu chuẩn (kg/m ³)	Thông số tiêu chuẩn			Nhiệt độ biến dạng (°C)	Độ dẫn nhiệt W/mk	
	Chiều dày (mm)	Rộng (m)	Dài (m)		20 °C	70 °C
80	25	1	1~5	Trên 600	Nhỏ hơn 0.040	Nhỏ hơn 0.052
	50					
	75					
	100					

* Các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan : KS L9102 and JIS A9504

* Liên hệ nhân viên kinh doanh về các yêu cầu phi tiêu chuẩn

* Có thể được áp dụng cùng với dây lưới, vải bạc...



BÔNG KHOÁNG XÈ PHIẾN

Khả năng cách nhiệt nổi bật và hấp thụ âm thanh vượt trội





CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINA

Add: Xã Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam

Tel: +84 (0) 964 760 044 / +64 9722 0497

Email: kevin@vinacorp.com.vn / Website: vinacorp.com.vn

VINAcorp.



BÔNG KHOÁNG RỜI

Khả năng cách nhiệt nổi bật và hấp thụ âm thanh vượt trội



BÔNG KHOÁNG RỜI

Cấu tạo bông dạng rời, Bông khoáng rời rất dễ dàng cho việc phun và điền vào trong các kết cấu, đặc biệt là các kết cấu phức tạp

Tính năng

- Là một loại vật liệu không cháy

Ứng dụng

- Phun cách nhiệt cho trần tường
- Điền đầy cách nhiệt vào chai oxy và các thiết bị làm lạnh khác
- Điền đầy cách nhiệt vào vách ngăn chịu lực bên trong
- Điền đầy cách nhiệt vào thiết bị nhiệt có hình dạng kết cấu không đều, phức tạp

Thông số kỹ thuật

Đơn vị đóng gói (kg/bag)	Tỷ trọng (kg/m ³)	Độ dẫn nhiệt (W/mk at 70°C)	Nhiệt độ biến dạng (°C) (kg/bag)
20	40~150	Nhỏ hơn 0.044	Trên 650

* Các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan : KS L9102 and JIS A9504

* Các giá trị thông số kỹ thuật tính năng trên chỉ áp dụng cho bông khoáng rời và có thể phụ thuộc vào phương pháp ứng dụng.



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINA

Add: Xã Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam

Tel: +84 (0) 964 760 044 / +64 9722 0497

Email: kevin@vinacorp.com.vn / Website: vinacorp.com.vn

VINAcorp.



BÔNG KHOÁNG CAO CẤP

Khả năng cách nhiệt nổi bật và hấp thụ âm thanh vượt trội



BÔNG KHOÁNG CAO CẤP

Như tên sản phẩm bông khoáng cao cấp, đây là loại bông khoáng được sử dụng trong các kết cấu được phân cấp chống cháy hạng A như định nghĩa trong SOLAS (International Convention for the Safety of Life at Sea) Bông khoáng cao cấp thuộc sở hữu chứng nhận từ châu và chính phủ Mỹ, đăng kiểm tàu và nhiều đại diện trên toàn cầu.

Tính năng

- Khả năng chịu nhiệt và vật liệu chịu lửa vượt trội
- Hiệu suất cách âm và hấp thụ âm thanh tuyệt vời
- Một vật liệu không cháy

Thông số kỹ thuật

Loại	Tỷ trọng tiêu chuẩn (kg/m ³)	Thông số tiêu chuẩn			Nhiệt độ biến dạng (°C)	Độ dẫn nhiệt W/mk	
		Chiều dày (mm)	Rộng (m)	Dài (m)		20 °C	70 °C
Tấm 2	110,120	25 50 75 100	0.5 1	1	Trên 600	0.036	0.043

Vách và boong cấp A

Loại		Tỷ trọng (kg/m ³)	Độ dẫn nhiệt (W/mk at 70°C)	Nhiệt độ biến dạng (°C)
A60	Vách	W-101	Hi Wool 120 kg/m ³	50/50
		W-212-II	Hi Wool 110kg/m ³	75/25
	Boong	W-105-II	Hi Wool 120kg/m ³	50/50
A30	Vách	W-104	Hi Wool 120/110 kg/m ³	40/25
	Boong	D-111	Hi Wool 110 kg/m ³	25/25

* Tiêu chuẩn: IMO Res. A.754



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT VINA

Add: Xã Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng, Việt Nam

Tel: +84 (0) 964 760 044 / +64 9722 0497

Email: kevin@vinacorp.com.vn / Website: vinacorp.com.vn

VINAcorp.

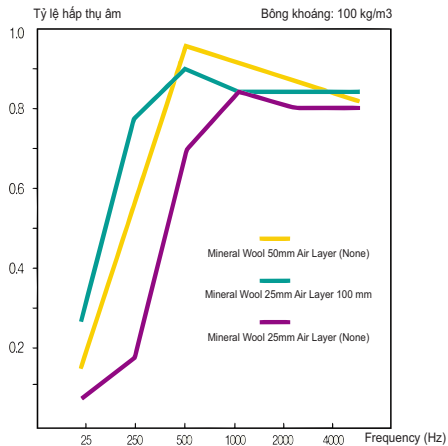
Hiệu suất cách nhiệt theo tỷ trọng

Product (kg/m ³)	Thermal Conductivity (W/m·k)					Temperature Range	Relational Expression (W/mk)
	0 °C	70 °C	100 °C	200 °C	300 °C		
Felt (60, 70)	0.0349 (0.0300)	0.0479 (0.0412)	0.0538 (0.0463)	0.0817 (0.0703)	0.1172 (0.1008)	-20 °C ≤ θ < 100 °C	0.0349 + 0.000186θ
						100 °C ≤ θ ≤ 600 °C	0.0337 + 1.63 · 10 ⁻⁶ θ + 3.84 · 10 ⁻⁷ θ ²
Board 1 (80, 100)	0.0337 (0.0290)	0.0442 (0.0381)	0.0492 (0.0423)	0.0690 (0.0593)	0.0989 (0.0851)	-20 °C ≤ θ < 100 °C	0.0337 + 0.000151θ
						100 °C ≤ θ ≤ 600 °C	0.0395 + 4.71 · 10 ⁻⁶ θ + 5.03 · 10 ⁻⁷ θ ²
Board 2 (120, 140, 160)	0.0337 (0.0290)	0.0427 (0.0367)	0.0466 (0.0401)	0.0591 (0.0508)	0.0783 (0.0673)	-20 °C ≤ θ < 100 °C	0.0337 + 0.000128θ
						100 °C ≤ θ ≤ 600 °C	0.0407 + 2.52 · 10 ⁻⁶ θ + 3.34 · 10 ⁻⁷ θ ²
Board 3 (180, 200)	0.0360 (0.0310)	0.0441 (0.0379)	0.0478 (0.0411)	0.0590 (0.0507)	0.0754 (0.0648)	-20 °C ≤ θ < 100 °C	0.0360 + 0.000116θ
						100 °C ≤ θ ≤ 600 °C	0.0419 + 3.28 · 10 ⁻⁶ θ + 2.63 · 10 ⁻⁷ θ ²
Pipe Cover	0.0314 (0.0270)	0.0436 (0.0375)	0.0490 (0.0421)	0.0667 (0.0574)	0.0914 (0.0786)	-20 °C ≤ θ < 100 °C	0.0314 + 0.000174θ
						100 °C ≤ θ ≤ 600 °C	0.0384 + 7.13 · 10 ⁻⁶ θ + 3.51 · 10 ⁻⁷ θ ²
Lamella Mat	0.0349 (0.0300)	0.0520 (0.0447)	0.0600 (0.0516)	0.0946 (0.0814)	0.1445 (0.1243)	-20 °C ≤ θ < 100 °C	0.0349 + 0.000244θ
						100 °C ≤ θ ≤ 600 °C	0.0407 + 1.16 · 10 ⁻⁶ θ + 7.67 · 10 ⁻⁷ θ ²

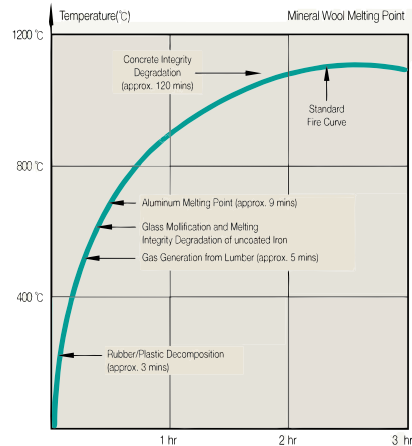
Hiệu suất hấp thụ tiếng ồn

Chiều dày (mm)	Tỷ trọng (kg/ m3)	Tần số (Hz)				Hệ số giảm tiếng ồn
		250	500	1000	2000	
50	60	0.48	0.85	1	1	0.84
	80	0.56	0.93	1	1	0.88
	100	0.64	0.91	1	1	0.89
	120	0.69	0.89	0.95	0.99	0.88

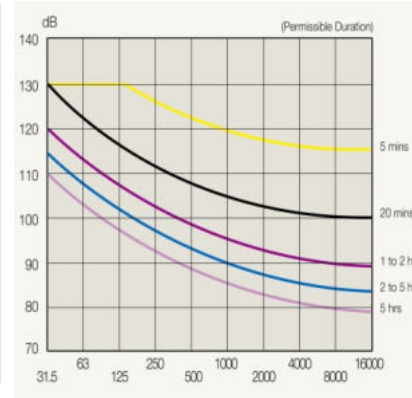
NRC theo chiều dày



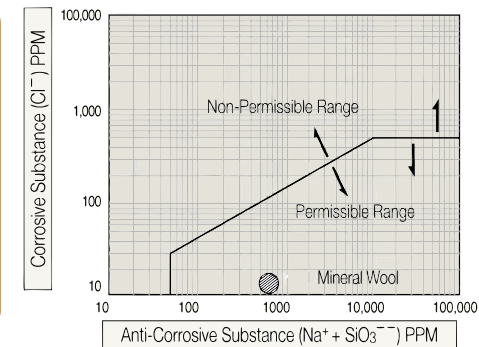
Bảng tham chiếu chống cháy



Mức độ ồn nơi làm việc cho phép



Hiệu suất chống ăn mòn



BẢNG DỮ LIỆU

Chứng minh chất lượng của Bông gốm qua bảng dữ liệu

Thông số kỹ thuật đóng gói

* Loại kiện tấm

Sản phẩm (kg/m ³)	Chiều dày (mm)	Chiều dày (mm)					Kích thước 0.5 × 1
		25	50	75	80	100	
Ni	60	16	9	6	5	4	
	80	16	8	5	5	4	
Tấm	100	16	8	5	5	3	
	110	12	6	4	5	3	
	120	12	6	4	5	3	
	140	12	6	4	4	3	
	160	12	6	4	4	3	
180	12	4	4	4	3		
200	12	3	4	3	3		

* Loại kiện bọc ống

Thông số A (mm)	Chiều dày (mm)									
	20	25	30(Sm)	30(Lg)	40	50	60	65	70	75
10	70	49	42	25	25	16	12	11	10	9
15	56	42	36	24	25	16	12	9	9	8
20	49	36	30	24	20	16	12	9	9	8
25	42	36	30	20	20	12	9	9	8	6
32	36	25	20	16	16	12	9	8	8	6
40	30	25	20	12	16	12	9	8	8	6
50	25	20	16	10	12	9	8	6	6	5
65	16	16	12	9	9	8	5	5	5	4
80	15	12	12	8	9	6	5	5	4	4
90	12	11	9	9	9	6	5	4	4	4
100	11	9	8	8	6	5	4	4	4	4
125	8	6	5	5	4	4	4	•	•	•
150	6	5	4	4	4	4	•	•	•	•
175	4	3	4	4	•	•	•	•	•	•
200	3	3	3	3	•	•	•	•	•	•



Giới thiệu

CÔNG TY	Công ty TNHH đầu tư và sản xuất VINA
ĐỊA CHỈ	Thủy Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng - Việt Nam
XUỞNG	Việt Nam
GIỚI THIỆU	<p>VINAcorp. (được biết đến là công ty TNHH đầu tư và sản xuất VINA) là một nhà phân phối các sản phẩm nội thất tại Việt Nam, với phạm vi lĩnh vực nội thất rộng khắp đáp ứng mọi yêu cầu từ nội thất hàng hải, nội thất văn phòng, giải pháp nhà kho, nội thất ngoài trời...</p> <p>Phương châm của chúng tôi là đưa ra nhưng mức giá thấp nhất bằng việc đưa các sản phẩm nội thất sản xuất trực tiếp đến tận tay người sử dụng. Với những kỹ sư giàu kinh nghiệm, chúng tôi có thể tạo ra những sản phẩm khác nhau đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.</p>

Lịch sử

2013. 11	Thành lập Công ty TNHH kinh doanh và sản xuất VINA
2015. 10	Đổi tên thành Công ty TNHH đầu tư và sản xuất VINA (VINAcorp.)
2016. 07	Đạt chứng chỉ ISO 9001:2015

Liên hệ

CÔNG TY	Công ty TNHH đầu tư và sản xuất VINA
ĐỊA CHỈ	Thủy Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng - Việt Nam
XUỞNG	Việt Nam
ĐIỆN THOẠI	+84 (0) 225 38 747 38
HOTLINE:	+84 964 76 00 44 (Vietnam) +65 9722 0497 (Singapore)
FAX:	+84 (0) 225 38 747 39
EMAIL:	kevin@vinacorp.com.vn
WEBSITE:	www.vinacorp.com.vn



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

Số: 00233/18CN01.MS
No

**GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN NĂNG LỰC
CƠ SỞ CHẾ TẠO**
CERTIFICATE OF APPROVAL FOR MANUFACTURES

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
VIETNAM REGISTER CERTIFIES THAT

Cơ sở chế tạo/Manufacturer:

KCC GIMCHEON PLANT

Địa chỉ: 1936 NAMSANLI, UEOMOMYEON GIMCHEON CITY, KOREA
Address:

Đã được đánh giá và công nhận để chế tạo (các) sản phẩm sau đây phù hợp với QCVN 65: 2015/BGTVT "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đánh giá năng lực cơ sở chế tạo và cung cấp dịch vụ tàu biển" (sau đây gọi là "Quy chuẩn").

Has been assessed and approved to manufacture the following product(s) in compliance with the QCVN 65: 2015/BGTVT "National Technical Regulation on the assessment of Sea-going Ship's Manufactures and Service Suppliers" (hereinafter refer to as "the Regulation").

- Trần chống cháy cấp A-60/A-60 Class deck**
- Vách chống cháy cấp A-60/A-60 Class Bulkhead**
- Vật liệu chống cháy/Fireproof material**
- Vật liệu có tính lan cháy thấp/Low flame spread material**

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày: 25/07/2023
This Certificate is valid until:

với điều kiện phải được xác nhận chu kỳ phù hợp với Quy chuẩn.
subject to periodical endorsement in accordance with the Regulation.

Ngày ấn định đánh giá chu kỳ: 25/01/2021
Periodical assessment date:

Cấp tại: Hà Nội Ngày: 25/07/2018
Issued at Date



Nguyễn Vũ Hải
Vice General Director

VRCN: 0155359

XÁC NHẬN CHU KỲ
PERIODICAL ENDORSEMENT

Căn cứ vào kết quả đánh giá chu kỳ, xác nhận tình trạng của cơ sở chế tạo được duy trì phù hợp với Quy chuẩn.

Based on the periodical assessment, the condition of the manufacturer is maintained in compliance with the Regulation.

Ngày:
Date

CỤC ĐĂNG KÍ VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GHI CHÚ - REMARKS:

Giấy chứng nhận này mất hiệu lực khi:

The approval may be cancelled in cases:

- Chất lượng của (các) sản phẩm do cơ sở chế tạo không theo đúng quy định.
The quality of the product(s) is in doubt.
- Đăng kiểm viên nhận thấy có những thiếu sót trong hệ thống hoạt động của cơ sở.
The surveyor has found major deficiencies in the operating system of the Manufacturer.
- Cơ sở không thông báo những thay đổi lớn trong hệ thống hoạt động của cơ sở tới VR.
The Manufacturer fails to inform of any alteration in the system to Vietnam Register.
- Cơ sở không thực hiện các đợt đánh giá theo quy định.
In case the required assessment is not carried out.



CỤC ĐĂNG KÍ VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN KIỂU
CERTIFICATE OF TYPE APPROVAL
Mode A

Số: 00233/18CN02.TA
No

CỤC ĐĂNG KÍ VIỆT NAM CHỨNG NHẬN (các) sản phẩm dưới đây được sản xuất bởi cơ sở chế tạo nêu trong Giấy chứng nhận này phù hợp với QCVN 64: 2015/BGTVT "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển" (sau đây gọi là "Quy chuẩn").

VIETNAM REGISTER CERTIFIES THAT the following products produced by the manufacturer stated in the certificate are found in compliance with the QCVN 64: 2015/BGTVT "National Technical Regulation for Inspection of Sea-going Ship's Products" (hereinafter refer to as "the Regulation").

Sản phẩm được công nhận/ Product Approved:

TRẦN CHỐNG CHÁY CẤP A-60
A-60 CLASS DECK

Kiểu/ Type:

Type D-105-II

Cơ sở chế tạo/ Manufacturer:

KCC GIMCHEON PLANT
1936 Namsanli, Ueomomyeon Gimcheon City, Korea

Phạm vi áp dụng/Application:

Ships and Offshore Installations

Tiêu chuẩn công nhận/Approval Standard:

IMO FTP Code Part 3 and IMO 2010 FTP Code Chapter 8.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày
This Certificate is valid until:

25/07/2023

với điều kiện phải được xác nhận chu kỳ phù hợp với Quy chuẩn
subject to periodical endorsement in accordance with the Regulation.

Ngày ấn định đánh giá chu kỳ:
Periodical assessment date:

25/01/2021

Cấp tại:
Issued at

Hà Nội

Ngày:
Date

25/07/2018

CỤC ĐĂNG KÍ VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



Nguyễn Vũ Hải
Vice General Director

Bản vẽ và tính toán thiết kế được thẩm định/Approved Drawings and Design Calculations:

KCC-EY-2011-01-A, KCC-EY-2011-01-B

Thử/Tests carried out:**Trần chống cháy cấp A-60/ A-60 Class deck: Type D-105-II**

Số báo cáo/Report No:	KOMERI 0402-IIT382
Ngày cấp/Date:	01/06/2011
Nơi kiểm tra/Test Address:	Korea Marine Equipment Research Institute, Pusan, Korea
Đơn vị cấp/Issued By:	Korea Marine Equipment Research Institute, Pusan, Korea

Đặc tính của sản phẩm/Product description:**Trần chống cháy cấp A-60/ A-60 Class deck: Type D-105-II**

Kiểu/ Model	Type - D105- II
Kiểu kết cấu/ Type of construction	Trần chống cháy A-60/A-60 class deck
Vật liệu chống cháy/ Insulation material	Bông đá tỷ trọng cao (120kg/m ³) dày 50mm + đinh cách đều 300mm+ Lớp phủ không cháy/ Structural steel bulkhead insulated below with 50mm thick "Hi-wool" of density (120kg/m ³) + pins in spacing 300mm + exposed surface with non-combustible foil.
Cấp chống cháy/ Fire class	A-60

Đánh dấu trên sản phẩm/Marking of product:

- Số xuất xưởng/ Serial number;
- Ngày và địa điểm sản xuất/ Date and location of manufacturing;
- Tên sản phẩm/ Name of products ;
- Dấu của Cục Đăng kiểm Việt Nam/ Vietnam Register Stamp.

Các điều kiện khác/Other conditions:

1/ Sau khi sản phẩm được công nhận, nếu có bất kỳ thay đổi đối với thiết kế, vật liệu hoặc phương pháp sản xuất và các chi tiết quan trọng và những thay đổi đó ảnh hưởng đến các đặc tính và thành phần chính của sản phẩm, hoặc các thông số hoạt động của sản phẩm bị thay đổi và vượt quá phạm vi được công nhận, Đăng kiểm Việt Nam sẽ đánh giá và thẩm định lại các bản vẽ và hồ sơ có liên quan. Nếu thấy cần thiết Đăng kiểm Việt Nam sẽ chứng kiến các loại thử liên quan và thực hiện việc kiểm tra để đảm bảo phù hợp với các điều kiện được công nhận.

After product Approval, if there are changes to the design, material used for manufacturing method of the product and important components and such changes affect major characteristic and properties of the products, or performance index of the product are changed and exceeded the scope of approval, relevant drawings and documents are to be reviewed and approved by the Society. Where deemed necessary by the Society, the surveyor to the Society will witness relevant test and conduct inspection and the result should be able to demonstrate compliance with the approval condition.

2/ Đăng kiểm viên của Cục Đăng kiểm Việt Nam sẽ thực hiện kiểm tra các sản phẩm đơn chiếc/ lô theo phạm vi kiểm tra được công nhận và Quy chuẩn. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sẽ được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp sau khi kiểm tra thỏa mãn.

After product approval, unit/batch inspections shall be carried out by the Surveyor of the Society in accordance with the approved product inspection scheme and regulations. The Product Certificate will be issued by the Society upon satisfactory inspection.

3/ Sản phẩm phải được thi công theo bản vẽ của KCC do Công ty TNHH Đầu tư và Sản xuất VINA (VINA corp.) cung cấp.

The products must be carried out according to KCC's drawings from VINA Investment and Manufacturing Co., Ltd. (VINA Corp.) providing.

- End of Text -

XÁC NHẬN CHU KỲ
PERIODICAL ENDORSEMENT

Căn cứ vào kết quả đánh giá chu kỳ, xác nhận tình trạng của cơ sở chế tạo được duy trì phù hợp với Quy chuẩn.
Based on the periodical assessment, the condition of the manufacturer is maintained in compliance with the Regulation.

Ngày:
Date

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GHI CHÚ - REMARKS:

Giấy chứng nhận này mất hiệu lực khi:

The approval may be cancelled in cases:

- Chất lượng của (các) sản phẩm do cơ sở chế tạo không theo đúng quy định.
The quality of the product(s) is in doubt .
- Đăng kiểm viên nhận thấy có những thiếu sót trong hệ thống hoạt động của cơ sở.
The surveyor has found major deficiencies in the operating system of the Manufacturer.
- Cơ sở không thông báo những thay đổi lớn trong hệ thống hoạt động của cơ sở tới VR.
The Manufacturer fails to inform of any alteration in the system to Vietnam Register.
- Cơ sở không thực hiện các đợt đánh giá theo quy định.



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN QUY TRÌNH CHẾ TẠO
CERTIFICATE OF WORKS APPROVAL

Số: 00233/18CN01.WA
No

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
VIETNAM REGISTER CERTIFIES THAT

Cơ sở chế tạo/Manufacturer:

KCC GIMCHEON PLANT

Địa chỉ: 1936 NAMSANLI, UEOMOMYEON GIMCHEON CITY, KOREA
Address:

Đã được đánh giá và công nhận để sản xuất (các) sản phẩm sau đây phù hợp với QCVN 64: 2015/BGTVT "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển" (sau đây gọi là "Quy chuẩn").

Has been assessed and approved to manufacture the following product(s) in compliance with the QCVN 64: 2015/BGTVT "National Technical Regulation for Inspection of Sea-going Ship's Products" (hereinafter refer to as "the Regulation").

Sản phẩm được công nhận/Product Approved:

Vật liệu chống cháy/Fireproof material: KCC Cerak Wool, KCC Mineral Wool

Vật liệu có tính lan cháy thấp/Low flame spread material: Mitone

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày: 25/07/2023
This Certificate is valid until:

với điều kiện phải được xác nhận chu kỳ phù hợp với Quy chuẩn.
subject to periodical endorsement in accordance with the Regulation.

Ngày ấn định đánh giá chu kỳ: 25/01/2021
Periodical assessment date:

Cấp tại: Hà Nội Ngày: 25/07/2018
Issued at Date

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



Nguyễn Vũ Hải
Vice General Director

VRCN: 0155360

Phạm vi áp dụng/Application:

Ships and Offshore Installations

Tiêu chuẩn công nhận/Approval Standard:

IMO Resolution MSC.307 (80) (2010 FPT Code Annex 1 Part 1)

Bản vẽ và tính toán thiết kế được thẩm định/Approved Drawings and Design Calculations:

Nil

Thử/Tests carried out:**Vật liệu chống cháy/ Fireproof material: KCC Cerak Wool, KCC Mineral Wool**

Số báo cáo/Report No:	A2017-0458
Ngày cấp/Date:	21/06/2017
Nơi kiểm tra/Test Address:	1030, Gyeongchung-daero, Ganam-eup, Yeosu-si, Gyeonggi-do, Korea
Đơn vị cấp/Issued By:	Fire Insurers Laboratories of Korea
Số báo cáo/Report No:	A2017-0459
Ngày cấp/Date:	26/06/2017
Nơi kiểm tra/Test Address:	1030, Gyeongchung-daero, Ganam-eup, Yeosu-si, Gyeonggi-do, Korea
Đơn vị cấp/Issued By:	Fire Insurers Laboratories of Korea
Số báo cáo/Report No:	A2017-0994R
Ngày cấp/Date:	28/11/2017
Nơi kiểm tra/Test Address:	1030, Gyeongchung-daero, Ganam-eup, Yeosu-si, Gyeonggi-do, Korea
Đơn vị cấp/Issued By:	Fire Insurers Laboratories of Korea
Số báo cáo/Report No:	A2017-0995R
Ngày cấp/Date:	30/11/2017
Nơi kiểm tra/Test Address:	1030, Gyeongchung-daero, Ganam-eup, Yeosu-si, Gyeonggi-do, Korea
Đơn vị cấp/Issued By:	Fire Insurers Laboratories of Korea

Vật liệu có tính lan cháy thấp/ Low flame spread material: Mitone

Số báo cáo/Report No:	GK2015-0560E
Ngày cấp/Date:	20/09/2015
Nơi kiểm tra/Test Address:	1030, Gyeongchung-daero, Ganam-eup, Yeosu-si, Gyeonggi-do, Korea
Đơn vị cấp/Issued By:	Fire Insurers Laboratories of Korea

Đặc tính của sản phẩm/Product description:**Vật liệu chống cháy/ Fireproof material: KCC Cerak Wool**

Model/ Model	Cerak Wool
Kiểu/ Type	KCC Cerak Wool
Tỷ trọng/ Density	100, 130, 160 kg/m ³
Kích thước tấm/ Dimensions	(25, 50, 125) x 610 x (3.600, 7.200, 14.400)mm

Vật liệu chống cháy/ Fireproof material: KCC Mineral Wool

Model/ Model	Mineral Wool
Kiểu/ Type	KCC Mineral Wool
Tỷ trọng/ Density	80, 100, 120, 140, 160 kg/m ³
Kích thước tấm/ Dimensions	(25, 50, 75, 100) x (500x 1.000) x 1.000mm

Vật liệu có tính lan cháy thấp/ Low flame spread material: Mitone

Loại vật liệu/ Type	Mineral Fiber Acoustic Ceiling material
Kiểu/ Model	KCC Mitone
Đặc tính của sản phẩm/ Product description	Low flame-spread decorative veneers

Đánh dấu trên sản phẩm/Marking of product:

- Số xuất xưởng/ Serial number;
- Ngày và địa điểm sản xuất/ Date and location of manufacturing;
- Tên sản phẩm/ Name of products ;
- Dấu của Cục Đăng kiểm Việt Nam/ Vietnam Register Stamp.

Các điều kiện khác/Other conditions:

1/ Sau khi sản phẩm được công nhận, nếu có bất kỳ thay đổi đối với thiết kế, vật liệu hoặc phương pháp sản xuất và các chi tiết quan trọng và những thay đổi đó ảnh hưởng đến các đặc tính và thành phần chính của sản phẩm, hoặc các thông số hoạt động của sản phẩm bị thay đổi và vượt quá phạm vi được công nhận, Đăng kiểm Việt Nam sẽ đánh giá và thẩm định lại các bản vẽ và hồ sơ có liên quan. Nếu thấy cần thiết Đăng kiểm Việt Nam sẽ chứng kiến các loại thử liên quan và thực hiện việc kiểm tra để đảm bảo phù hợp với các

XÁC NHẬN CHU KỲ
PERIODICAL ENDORSEMENT

Căn cứ vào kết quả đánh giá chu kỳ, xác nhận tình trạng của cơ sở chế tạo được duy trì phù hợp với Quy chuẩn.

Based on the periodical assessment, the condition of the manufacturer is maintained in compliance with the Regulation.

Ngày:
Date

CỤC ĐĂNG KÍ VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GHI CHÚ - REMARKS:

Giấy chứng nhận này mất hiệu lực khi:

The approval may be cancelled in cases:

- Chất lượng của (các) sản phẩm do cơ sở chế tạo không theo đúng quy định.
The quality of the product(s) is in doubt
- Đăng kiểm viên nhận thấy có những thiếu sót trong hệ thống hoạt động của cơ sở.
The surveyor has found major deficiencies in the operating system of the Manufacturer.
- Cơ sở không thông báo những thay đổi lớn trong hệ thống hoạt động của cơ sở tới VR.
The Manufacturer fails to inform of any alteration in the system to Vietnam Register.
- Cơ sở không thực hiện các đợt đánh giá theo quy định.
In case the required assessment is not carried out.

điều kiện được công nhận.

After product Approval, if there are changes to the design, material used for manufacturing method of the product and important components and such changes affect major characteristic and properties of the products, or performance index of the product are changed and exceeded the scope of approval, relevant drawings and documents are to be reviewed and approved by the Society. Where deemed necessary by the Society, the surveyor to the Society will witness relevant test and conduct inspection and the result should be able to demonstrate compliance with the approval condition.

2/ Đăng kiểm viên của Cục Đăng kiểm Việt Nam sẽ thực hiện kiểm tra các sản phẩm đơn chiếc/ lô theo phạm vi kiểm tra được công nhận và Quy chuẩn. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sẽ được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp sau khi kiểm tra thoả mãn.

After product approval, unit/batch inspections shall be carried out by the Surveyor of the Society in accordance with the approved product inspection scheme and regulations. The Product Certificate will be issued by the Society upon satisfactory inspection.

3/ Công ty TNHH Đầu tư và sản xuất VINA (VINA Corp.) là đại diện phân phối sản phẩm của KCC Gimcheon Plant tại Việt Nam

VINA Investment and Manufacturing Co., Ltd. (VINA corp.) is sales representative of KCC in Viet Nam

- End of Text -





CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN KIỂU CERTIFICATE OF TYPE APPROVAL Mode A

Số: 00233/18CN01.TA
No

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN (các) sản phẩm dưới đây được sản xuất bởi cơ sở chế tạo nêu trong Giấy chứng nhận này phù hợp với QCVN 64: 2015/BGTVT "Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kiểm tra sản phẩm công nghiệp dùng cho tàu biển" (sau đây gọi là "Quy chuẩn").

VIETNAM REGISTER CERTIFIES THAT the following products produced by the manufacturer stated in the certificate are found in compliance with the QCVN 64: 2015/BGTVT "National Technical Regulation for Inspection of Sea-going Ship's Products" (hereinafter refer to as "the Regulation").

Sản phẩm được công nhận/ Product Approved:

VÁCH CHỐNG CHÁY CẤP A-60
A-60 CLASS BULKHEAD

Kiểu/ Type:

Type W-101, Type W-212-II

Cơ sở chế tạo/ Manufacturer:

KCC GIMCHEON PLANT
1936 Namsanli, Ueomomyeon Gimcheon City, Korea

Phạm vi áp dụng/Application:

Ships and Offshore Installations

Tiêu chuẩn công nhận/Approval Standard:

IMO FTP Code Part 3 and IMO FTP Code Chapter 8.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến ngày
This Certificate is valid until:

25/07/2023

với điều kiện phải được xác nhận chu kỳ phù hợp với Quy chuẩn
subject to periodical endorsement in accordance with the Regulation.

Ngày ấn định đánh giá chu kỳ:
Periodical assessment date:

25/01/2021

Cấp tại:
Issued at

Hà Nội

Ngày:
Date

25/07/2018

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



Nguyễn Vũ Hải
Vice General Director

Bản vẽ và tính toán thiết kế được thẩm định/Approved Drawings and Design Calculations:

KCC-EY-2011-02-A, KCC-EY-2011-02-B, KCC-EY-2011-05-A, KCC-EY-2011-05-B

Thử/Tests carried out:**Vách chống cháy cấp A-60/ A-60 Class Bulkhead: Type W-101**

Số báo cáo/Report No: KOMERI-0402-IIT381
 Ngày cấp/Date: 01/07/2011
 Nơi kiểm tra/Test Address: Korea Marine Equipment Research Institute, Pusan, Korea
 Đơn vị cấp/Issued By: Korea Marine Equipment Research Institute, Pusan, Korea

Vách chống cháy cấp A-60/ A-60 Class Bulkhead: Type W-212-II

Số báo cáo/Report No: KOMERI-0402-11T549
 Ngày cấp/Date: 09/11/2011
 Nơi kiểm tra/Test Address: Korea Marine Equipment Research Institute, Korea
 Đơn vị cấp/Issued By: Korea Marine Equipment Research Institute, Korea

Đặc tính của sản phẩm/Product description:**Vách chống cháy cấp A-60/ A-60 Class Bulkhead: Type W-101**

Kiểu/ Model	Type W-101
Kiểu kết cấu/ Type of construction	Vách chống cháy A-60/A-60 class Bulkhead
Vật liệu chống cháy/ Insulation material	Bông đá tỷ trọng cao (120kg/m ³) dày 50mm+ đinh cách đều 300mm+ Lớp phủ không cháy /Structural steel bulkhead insulated with 50mm thick "Hi-wool" of density 120 kg/m ³ + pins in spacing 300mm+ exposed surface with non-combustible foil
Cấp chống cháy/ Fire class	A-60

Vách chống cháy cấp A-60/ A-60 Class Bulkhead: Type W-212-II

Kiểu/ Model	Type W-212-II
Kiểu kết cấu/ Type of construction	Vách chống cháy A-60/ A-60 class bulkhead
Vật liệu chống cháy/ Insulation material	Bông đá tỷ trọng cao (110kg/m ³) dày 75mm+ đinh cách đều 300mm+ Lớp phủ không cháy /Structural steel bulkhead insulated with 75mm thick "Hi-wool" of density 110 kg/m ³ + pins in spacing 300mm+ exposed surface with non-combustible foil
Cấp chống cháy/ Fire class	A-60

Đánh dấu trên sản phẩm/Marking of product:

- Số xuất xưởng/ Serial number;
- Ngày và địa điểm sản xuất/ Date and location of manufacturing;
- Tên sản phẩm/ Name of products ;
- Dấu của Cục Đăng kiểm Việt Nam/ Vietnam Register Stamp.

Các điều kiện khác/Other conditions:

1/ Sau khi sản phẩm được công nhận, nếu có bất kỳ thay đổi đối với thiết kế, vật liệu hoặc phương pháp sản xuất và các chi tiết quan trọng và những thay đổi đó ảnh hưởng đến các đặc tính và thành phần chính của sản phẩm, hoặc các thông số hoạt động của sản phẩm bị thay đổi và vượt quá phạm vi được công nhận, Đăng kiểm Việt Nam sẽ đánh giá và thẩm định lại các bản vẽ và hồ sơ có liên quan. Nếu thấy cần thiết Đăng kiểm Việt Nam sẽ chứng kiến các loại thử liên quan và thực hiện việc kiểm tra để đảm bảo phù hợp với các điều kiện được công nhận.

After product Approval, if there are changes to the design, material used for manufacturing method of the product and important components and such changes affect major characteristic and properties of the products, or performance index of the product are changed and exceeded the scope of approval, relevant drawings and documents are to be reviewed and approved by the Society. Where deemed necessary by the Society, the surveyor to the Society will witness relevant test and conduct inspection and the result should be able to demonstrate compliance with the approval condition.

2/ Đăng kiểm viên của Cục Đăng kiểm Việt Nam sẽ thực hiện kiểm tra các sản phẩm đơn chiếc/ lô theo phạm vi kiểm tra được công nhận và Quy chuẩn. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sẽ được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp sau khi kiểm tra thoả mãn.

After product approval, unit/batch inspections shall be carried out by the Surveyor of the Society in accordance with the approved product inspection scheme and regulations. The Product Certificate will be issued by the Society upon satisfactory inspection.

XÁC NHẬN CHU KỶ
PERIODICAL ENDORSEMENT

Căn cứ vào kết quả đánh giá chu kỳ, xác nhận tình trạng của cơ sở chế tạo được duy trì phù hợp với Quy chuẩn.

Based on the periodical assessment, the condition of the manufacturer is maintained in compliance with the Regulation.

Ngày:
Date

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GHI CHÚ - REMARKS:

Giấy chứng nhận này mất hiệu lực khi:

The approval may be cancelled in cases:

- Chất lượng của (các) sản phẩm do cơ sở chế tạo không theo đúng quy định.
The quality of the product(s) is in doubt.
- Đăng kiểm viên nhận thấy có những thiếu sót trong hệ thống hoạt động của cơ sở.
The surveyor has found major deficiencies in the operating system of the Manufacturer.
- Cơ sở không thông báo những thay đổi lớn trong hệ thống hoạt động của cơ sở tới VR.
The Manufacturer fails to inform of any alteration in the system to Vietnam Register.
- Cơ sở không thực hiện các đợt đánh giá theo quy định.

3/ Sản phẩm phải được thi công theo bản vẽ của KCC do Công ty TNHH Đầu tư và sản xuất VINA (VINA Corp.) cung cấp.

The products must be carried out according to KCC's drawings from VINA Investment and Manufacturing Co., Ltd. (VINA Corp.) providing.

- End of Text -

